TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2023/HSST Ngày 21 - 12 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị S, sinh ngày: 07/7/1979; sinh quán: xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; chồng Kiều Văn T, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Duy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1962; trú tại: thôn Tân An, xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hà Văn Yên, sinh năm 1957; chị Hà Thị Trang, sinh năm 1983, chị Hà Kim Thúy, sinh năm 1985; anh Hà Ngọc Tiến, sinh năm 1987 (chồng, con bà L); trú tại: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1970 (em trai bà L); trú tại: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4h20 phút ngày 20/12/2021, Nguyễn Thị S một mình điều khiển xe máy điện không gắn biển kiểm soát từ nhà đến thôn N, xã H, huyện Y. Khi đi đến ngã ba thuộc địa phận thôn N4, xã L, huyện Y, S rẽ phải để đi thôn N2, xã L, S chỉ bật đèn chiếu sáng phía trước xe máy điện, không sử dụng tín hiệu còi, không xi nhan, không giảm tốc độ đến mức tối thiểu. Khi xe máy điện do S điều khiển đi vào giữa ngã ba thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 19H1-3918 do bà Đỗ Thị L điều khiển đi bên trái đường theo hướng từ thôn N2, xã L đi đê

trung ương (ngược với hướng đi của S). Hậu quả, bà L bị thương được đưa đi cấp cứu, hai phương tiện xe mô tô, xe máy điện bị hư hỏng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện theo luật định; thu giữ 01 xe mô tô BKS 19H1-3918, 01 xe máy điện không gắn BKS.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nhìn theo hướng từ thôn N2 đi đê trung ương. Ngã ba nơi xảy ra tai nạn giao thông là giao nhau của hai đường liên thôn trong đó đường liên thôn từ thôn N2 đi đê trung ương là đường hai chiều đổ nhựa, bề mặt bằng phẳng, khô ráo.

Tại hiện trường phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 19H1-3918 và 01 xe máy điện không gắn biển kiểm soát. Các dấu vết và vật chứng được đánh số thứ tự từ (1) đến (3), cụ thể:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 19H1-3918 nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh bị hư hỏng đổ nghiêng bên trái trên mặt đường. Đầu xe hướng phía đi đê trung ương, đuôi xe hướng ngược lại. Đầu trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường chuẩn 1.93m và cách mốc chuẩn 4.16m về phía thôn N2. Đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn 2.15m;

- 01 xe máy điện không biển kiểm soát nhãn hiệu TAKUDA bị hư hỏng đổ nghiêng bên phải. Đầu xe hướng đi Ủy ban nhân dân xã L, đuôi xe hướng ngược lại. Đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn 3.89m, cách mốc chuẩn 8.83m về phía thôn N2. Đầu trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường chuẩn 6.04m;

(1) là tổ hợp vết cà xước trên mặt đường có kích thước 4.73 x 0.18m chiều hướng từ thôn N2 đi đê trung ương. Vị trí gần nhất đầu vết này cách mép đường chuẩn 2.39m và cách mốc chuẩn 8.35m về phía thôn N 2, vị trí gần nhất cuối vết này cách mép đường chuẩn 2.21m.

(2) là tổ hợp vết cà xước mặt đường có kích thước 0.94 x 0.23m chiều hướng từ thôn N 2 đi đê trung ương chếch chéo hướng đi Ủy ban nhân dân xã L. Vị trí gần nhất của đầu vết này cách mép đường chuẩn 3.92m, cách mốc chuẩn 9.56m về phía thôn N2, vị trí gần nhất cuối vết này cách mép đường chuẩn 4.26m.

(3) là vùng mảnh nhựa vỡ trên mặt đường trên diện 2.60 x 2.30m. Tâm vùng vết này cách mép đường chuẩn 2.85m, cách mốc chuẩn 4.53m về phía thôn N2.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô Honda, biển kiểm soát 19H1-3918:

Tại đầu tay lái bên trái có vùng vết cả xước làm mài mòn cao su trên diện 2.5 x 01cm, chiều hướng từ trước về sau, vị trí thấp nhất cao cách mặt đất 90 cm. Tại vị trí giỏ đèo hàng phía trước bên trái cổ vùng vết móp méo cà xước trên diện 08 × 09cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải, vị trí thấp nhất cao cách mặt đất 56cm.

Tại vành bánh xe phía trước bên trái có vùng vết làm móp méo kim loại tạo thành hình chữ V trên diện 30 x 05cm, chiều hướng từ ngoài vào trong từ trái qua phải, vị trí gần nhất cách tâm trục bánh xe phía trước 17cm. Tương ứng với vùng móp méo của vùng bánh xe vừa tả trên tại má lốp bánh xe bên trái có vùng vết trượt làm mài mòn cao su trên diện 46 x 06cm, chiều hướng từ ngoài vào

trong, vị trí gần nhất cách tâm chân van 51cm theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe, phần săm bên trong vành bánh xe bị rách thủng. Tại vị trí đầu để chân người lái bên trái có vùng vết cà xước mài mòn kim loại trên diện 01 x 01cm, chiều hướng từ rước về sau vị trí thấp nhất cao cách mặt đất 25cm.

- Kết quả khám nghiệm xe máy điện không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Takuda:

Tại vị trí đầu trục bánh xe, càng bánh xe phía trước bên trái có vùng vết trượt, cà xước làm mài mòn kim loại trên diện 15 x 2,5cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Nan hoa, vành bánh xe phía trước bị gãy hoàn toàn tại vị trí kết nối với may ơ và trục bánh xe phía trước. Tại má lốp bánh xe phía trước bên trái có vùng vết trượt làm sạch bụi bẩn và mài mòn cao su trên diện 20 x 04cm, chiều hướng từ trong ra ngoài, vị trí gần nhất cách số hai trong dòng chữ số 90 - 12 là 38cm theo chiều hướng cùng chiều chuyển động tiến của bánh xe. Càng bánh xe phía trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, vị trí của vết cong cách đầu trục bánh xe bên trái 40cm;

Tại ốp sườn xe bên trái phía trước có vết cà xước mài mòn sơn phủ và nhựa trên diện 12 x 2.5cm, chiều hướng từ trước về sau. Vị trí cao nhất cách mặt đất 17cm, đồng hồ và ổ khóa điện của xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu nhưng còn bám dính bởi hệ thống dây dẫn điện. Tại khung giữa của xe có vết cà xước làm mài mòn sơn phủ trên diện 26 x 3.5cm, chiều hướng từ trước về sau từ phải qua trái, vị trí thấp nhất cách đất 36cm.

Kết quả dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Ngày 15/02/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tổ chức dựng lại hiện trường. Kết quả phù hợp với khai của Nguyễn Thị S, phù hợp với các dấu vết tại hiện trường.

Kết quả trưng cầu giám định thương tích của bà Đỗ Thị L:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05 ngày 19/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà L ở thời điểm hiện tại xếp 93% (chín mươi ba phần trăm). Hiện tại nạn nhân đang nằm điều trị khi nào ra viện giám định bổ sung".*

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 07 ngày 31/01/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

"1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mổ phần mềm từ trán vòng lên trái dương phải, kích thước trung bình xếp: 02%. Khuyết xương sọ vùng trán thái dương đỉnh phải, đáy phập phồng, kích thước lớn xếp: 41%. Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải kích thước lớn xếp: 03%. Sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm kích thước lớn xếp: 03%.Vết mở nội khí quản mặt trước cổ, kích thước nhỏ xếp: 02%. Máu tụ dưới màng cứng đã phẫu thuật lấy máu tụ xếp: 08%. - Ổ đụng dập tụ máu nhu mô não thùy trán đỉnh thái dương phải, đường giữa lệch trái 4mm, xẹp nhẹ não thất bên phải xếp: 41%. Xuất huyết dưới nhện đã phẫu thuật xếp: 09%. Liệt tứ chi mức độ nặng xếp: 93%. Đại tiểu tiện tự chủ không thường xuyên xếp: 61%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên thời điểm hiện tại: 99%".

Đối với thương tích của Nguyễn Thị S, bị cáo từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì.

Việc giám định nồng độ cồn, ma túy đối với Nguyễn Thị S và Đỗ Thị L không thực hiện được do sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo và bị hại đều được đưa đi cấp cứu. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương thấy bị cáo, bị hại đều không nghiện ma túy và các chất kích thích khác như rượu, bia. Nguyễn Thị S xác định, trước khi điều khiển xe điện và những ngày trước, bị cáo không sử dụng rượu bia hay chất kích thích.

Tại Bản kết luận số 641/KL-KTHS ngày 21/3/2022 và Bản kết luận số 644/KL-KTHS ngày 22/3/2022 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với 02 đoạn video thu giữ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông kết luận: *Trích xuất được 04 ảnh mô tả diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Kèm theo kết luận giám định là 01 bản ảnh giám định gồm 03 trang giấy A4 và Trích xuất được 05 ảnh diễn biến của người và phương tiện từ tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định theo yêu cầu giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Kèm theo kết luận giám định là 01bản ảnh giảm định gồm 04 trang giấy A4*.

Đối với 01 USB có lưu đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông do gia đình ông Đỗ Văn P giao nộp. Ngày 27/02/2023 phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Vĩnh Phúc ra Thông báo từ chối giám định số 27 với lý do tệp tin video được quay lại từ 01 thiết bị khác, giám định viên và tổ chức giám định không đủ điều kiện và năng lực cần thiết cho việc thực hiện giám định.

Tại Cáo trạng số: 85a/CT-VKSYL ngày 26 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Thị S về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92, Điều 93 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Nguyễn Thị S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo và đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất và được hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 20/12/2021, Nguyễn Thị S điều khiển xe máy điện không gắn BKS, có bật đèn chiếu sáng phía trước, rẽ phải đi vào khu vực ngã ba thôn Nhật Chiêu 2, xã L với tốc độ khoảng 15 - 20km/h, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ, không sử dụng tín hiệu còi, không bật đèn xi nhan, cứ rẽ phải đi vào ngã ba. Khi xe của S đi đến gần vạch kẻ phân chia làn đường thì xe mô tô BKS 19H1 - 3918 do bà Đỗ Thị L điều khiển đi ngược với hướng của S, đi bên trái chiều đi, lấn sang làn đường của S, đâm vào bên trái bánh xe phía trước do S điều khiển. Hậu quả, bà L và bị cáo cùng xe mô tô, xe điện bị đổ ngã xuống đường, bà L bị thương tích 99% sức khỏe. Nguyễn Thị S từ chối giám định thương tích.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, bệnh án của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 4, khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: "*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...".*

Khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định: "*3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới".*

Khoản 3 Điều 4 Thông tư 31 quy định:*"3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của ... đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông".*

Khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 31 quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

2. ... tầm nhìn bị hạn chế

3. ...Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức"

Hành vi của Nguyễn Thị S điều khiển xe điện không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm bà L bị thương 99% sức khỏe. Thời điểm sảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Thị S điều khiển xe máy điện không quy định bắt buộc phải có giấy phép lái xe theo quy định, hành vi của Nguyễn Thị S phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên ...";

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác. Trong thời gian qua tình hình tai nạn giao thông vẫn có chiều hướng gia tăng mặc dù Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục nhưng chưa có chiều hướng thuyên giảm mà ngày càng diễn biến phức tạp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị hại cũng có một phần lỗi. Bản thân bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đang phải chăm sóc chồng (ông Kiều Văn Thành) bị tai biến. Vì vậy, có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện dăn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng 66.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 46.000.000đ, còn phải bồi thường 20.000.000đ. Thời hạn bồi thường cụ thể như sau: Ngày 30/12/2024 bị cáo bồi thường 10.000.000đ; ngày 30/12/2025 bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000đ.

Xét việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Trong vụ án này, bị hại bà Đỗ Thị L cũng có lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đến đoạn đường có ngã ba giao nhau cùng mức, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức tối thiểu dẫn đến việc sảy ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị hại đã vi

phạm khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Ngoài ra bà L còn có lỗi: Khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; không đi bên phải đường theo chiều đi của mình mà lấn sang làn đường của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Lẽ ra cũng cần xử lý đối với bà Đỗ Thị L. Song thời điểm hiện tại bà L bị tổn thương 99% sức khỏe, đã mất ý thức. Bị cáo S từ chối giám định thương tích nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà L.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 19H1 - 3918 đăng ký mang tên Nguyễn Việt Hồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà L. Ngày 22/9/2023 cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại xe mô tô trên cho ông Đỗ Văn Phương là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại. Sau khi nhận lại xe, ông Phương không đề nghị gì.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị S (xe có BKS 88MĐ - 037.59 nhưng đã bị mất BKS trong quá trình sử dụng) và 01 đăng ký xe máy điện BKS 88MĐ - 037.59 do Công an huyện Y cấp ngày 25/7/2017 cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự trong án hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 92, Điều 93 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả bị cáo Nguyễn Thị S 01 xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA, số khung EKUMHT300330, số máy WY1170600330 và 01 đăng ký xe máy điện BKS 88MĐ - 037.59 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Thị S và đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Bị cáo Nguyễn Thị S bồi thường cho bị hại tổng cộng 66.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 46.000.000đ, còn phải bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn bồi thường cụ thể như sau:

Vào ngày 30/12/2024 bị cáo bồi thường 10.000.000đ. Vào ngày 30/12/2025 bị cáo bồi thường bị hại số tiền còn lại là 10.000.000đ.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu